

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN B
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HS-ST

Ngày : 06/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN B - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Trần Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Phú

2/ Bà Bùi Thị Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký tòa án nhân dân quận Tân B - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân B, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn B (tên gọi khác: Lê Thanh B1); giới tính: Nam; sinh năm 1968 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 151/31/10/14 đường B, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 32/5 đường D, phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và bà: Lê Thị X; Hoàn cảnh gia đình: vợ tên Trần Thị T, sinh năm 1993 (không đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2018, Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Trích lục tàng thư hộ khẩu tại Đội Quản lý hành chính- Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02/4/2013, do không có giấy khai sinh, Lê Văn B (tên gọi khác: Lê Thanh B) làm “Đơn xác nhận hai tên là một người”, cụ thể tên Lê Thanh B và Lê Văn B là cùng một người, đồng thời làm đơn xin cấp Chứng minh nhân dân tên Lê Văn B, sinh ngày 01/01/1966.

- Ngày 12/02/1983, Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi trộm cắp tài sản công dân, đưa đi cưỡng bức lao động tại trường Phổ thông Công- Nông nghiệp Xuân An (khi thực hiện hành vi, Lê Văn B khai tên là Phạm Văn B).

- Ngày 21/11/2003, Tòa án Nhân dân Thành phố Biên Hòa xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo kháng cáo. Ngày 13/01/2004, Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phúc thẩm bác kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm. Tháng 6/2004, nộp 100.000

đồng án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm. Chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam B5 vào ngày 21/3/2004.

- Ngày 09/11/2006, Tòa án Nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo kháng cáo. Ngày 06/3/2007, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm bác kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm. Ngày 22/5/2007, nộp 100.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm. Chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Thủ Đức vào ngày 01/5/2009.

Bị bắt tạm giam ngày: 20/10/2020.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Chị Trương Thị L, sinh năm 1999, địa chỉ: 174/5 đường C, Phường H, quận B, TP. Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Trần Thị T, sinh năm 1993, địa chỉ: 32/5 Dương D, phường Q1, quận P1, TP. Hồ Chí Minh. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 19/10/2020, Lê Văn B điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias, biển số 59P1-970.60 đi mua đồ. Khi chạy ngang qua tiệm cắt tóc My Na địa chỉ số 137 Phạm Phú Thứ, Phường 11, quận Tân B, bị cáo dừng xe trước cửa rồi đi vào bên trong tiệm để cạo mặt. Trong lúc nhân viên của tiệm là chị Trương Thị L cạo mặt cho B, B nhìn thấy chị Lê lấy từ túi quần 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. B thực hiện ý định bằng cách hỏi thăm chị Lê về hoạt động của tiệm, được biết khoảng 30 phút nữa có chị Lý Thị Hà My là chủ tiệm đến. Cạo mặt xong, B trả 30.000 đồng, để tiếp cận tìm cơ hội lấy trộm điện thoại, B gợi ý mua giúp cơm, nước uống nhưng chị Lê từ chối. B tiếp tục giả vờ giới thiệu từng bán trái cây cho chị của Lê, chị Lê đồng ý nhờ B mua trái hồng. B điều khiển xe gắn máy đến chợ mua 02 kg hồng, quay về đến bên gọi đầu rửa hồng, B gọi chị Lê đưa đĩa để trái cây, chị Lê để chiếc điện thoại trên ghế cạnh cửa ra vào, đi lấy đĩa đưa cho B rồi đứng cạnh B cùng rửa trái cây. B nói “rửa trái cây nhe, anh đi mua cơm”. Khi đi đến vị trí để điện thoại, lợi dụng lúc chị Lê không chú ý B đã lấy trộm điện thoại cất giấu vào túi quần rồi đi nhanh ra ngoài lấy xe điều khiển về hướng đường Phan Sào Nam. Chị Lê phát hiện mất điện thoại, đuổi theo tri hô nhưng B đã bỏ chạy thoát nên chị đến Công an Phường 11, quận Tân B trình báo.

Kết quả khám nghiệm hiện trường đã bị xáo trộn một phần, không ghi nhận dấu vết. Tiến hành thu nhập dữ liệu hình ảnh ghi nhận đôi tượng mặc áo màu xanh dài tay, quần Jeans màu xanh, đội mũ bảo hiểm màu xanh đậm, mang khẩu trang điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias màu xám- đỏ-đen đến tiệm cắt tóc My Na. Sau khi xác định Lê Văn B là người thực hiện hành vi trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành mời làm việc.

Quá trình điều tra, Lê Văn B thừa nhận đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt điện thoại di động của chị Lê như nêu trên. Sau khi trộm được tài sản, B điều khiển xe gắn máy đến trước nhà số 40 Bàu Cát 8, Phường 11, quận Tân B nhờ bạn (chưa rõ lai lịch) lấy lại mật khẩu màn hình từ số điện thoại của chị Lê. Sau khi đăng nhập vào điện thoại, B rút sim tại trước nhà số 40 Bàu Cát 8, Phường 11, quận Tân B. Do máy không cài mật khẩu Icloud và còn mới nên B dự định mang về đưa cho vợ sử dụng. B mang điện thoại dán màn hình với giá 40.000 đồng rồi về nhà trọ đưa cho vợ là bà Trần Thị Thu sử dụng. Bà Thu hỏi về nguồn gốc, B trả lời do B vừa mua. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 19/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân B mời B làm việc.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của B tại số 32/5 Dương Văn Dương, phường Tân Quý, quận Tân Phú thu giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone11Pro Max 64GB do B đã lấy trộm của chị Lê và xe gắn máy Yamaha Luvias, biển số 59P1-970.60 là phương tiện B sử dụng khi đến tiệm hớt tóc.

Tiến hành cho bị cáo xác định địa điểm nơi trộm cắp tài sản, lấy lời khai ghi hình có âm thanh, thực nghiệm điều tra, kết quả phù hợp với lời khai bị hại, camera thu giữ và tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là chị Trương Thị L được biết sau khi xảy ra sự việc trên, chị đến trình báo Công an phường, do tinh thần quá hoảng loạn không nhớ rõ sự việc xảy ra nên chị đã khai báo không đúng về việc bị đối tượng nam dùng vật nhọn đe dọa cướp điện thoại. Sau khi được Công an quận Tân B thông báo bắt được đối tượng, thu hồi điện thoại bị chiếm đoạt, chị Lê B tỉnh, trình báo lại toàn bộ sự việc như nêu trên. Chị Lê không biết bị cáo đã lấy điện thoại từ thời điểm nào, khi B đi khỏi cửa tiệm, chị phát hiện bị mất điện thoại và chạy theo tri hô.

Bà Trần Thị Thu sống cùng với B tại địa chỉ số 32/5 Dương Văn Dương từ giữa năm 2016 đến nay, có một con trai nhưng chưa đăng ký kết hôn. Khoảng 12 giờ hơn ngày 19/10/2020, B về cho bà một chiếc điện thoại hiệu Iphone, máy không có mật khẩu và dữ liệu nên bà đăng nhập gmail bà vào máy và tải dữ liệu hình ảnh của bà và con trai vào thư mục hình ảnh. Khi B cho điện thoại, bà có hỏi ở đâu có, B nói vừa mua. Xe gắn máy Yamaha Luvias biển số 59P1-970.60 là của bà mua dùng làm phương tiện đi lại.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 xe gắn máy Yamaha biển số 59P1-970.60, số máy: 1SK1-014388, số khung: 10EY-014375.

+ 01 áo màu xanh dài tay, 01 quần Jeans màu xanh, 01 mũ bảo hiểm màu xanh đậm.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 248/ HĐĐGTS-TTHS ngày 27/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự -Ủy ban Nhân dân quận Tân B, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max-64GB, hàng chính hãng đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động tốt, trị giá 20.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Trương Thị Lã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 04 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân B đã truy tố bị cáo Lê Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân B nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bà Trần Thị Thu trình bày: xe máy biển số 59P1-970.60 là do bà mua sử dụng làm phương tiện đi lại, lúc mua có lập hợp đồng mua bán nhưng bà chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 19/10/2020 bị cáo nói mượn xe đi mua đồ nên bà đồng ý cho mượn. Việc bị cáo sử dụng xe đi trộm cắp tài sản bà không biết. Bà yêu cầu được nhận lại xe và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lê Văn B, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max trị giá 20.000.000 đồng của bị hại. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, lười lao động nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản thu hồi và trả cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tang vật của vụ án:

- Đối với xe gắn máy Yamaha Luvias màu đen - đỏ biển số 59P1-970.60, qua xác minh xe do anh Lê Hoàng Danh đứng tên chủ sở hữu, anh Danh khai xe do anh mua và đứng tên đăng ký, sau đó do không còn nhu cầu sử dụng nên đã bán xe, hiện không có yêu cầu gì đối với xe gắn máy trên. Bị cáo khai xe này bị cáo mượn của vợ đi mua đồ và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Bà Trần Thị Thu khai vào năm 2019, bà có mua xe gắn máy trên, có lập hợp đồng mua bán nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Bị cáo nói mượn xe đi mua đồ, bà không biết bị cáo sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội. Bà có yêu cầu được nhận lại xe trên. Xét việc mua bán xe đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, yêu cầu của bà Thu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử quyết định trả xe trên cho bà Trần Thị Thu.

- Thu giữ của bị cáo 01 áo dài tay, 01 quần jeans, 01 mũ bảo hiểm, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Lê Văn B 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2020.

[2] Xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 áo dài tay màu xanh, 01 quần jeans màu xanh, 01 nón bảo hiểm màu xanh đậm đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Lê Văn B và dấu mộc tròn của Công an Phường 11, quận Tân B.

- Trả lại cho bà Trần Thị Thu 01 xe gắn máy Yamaha Luvias màu đen - đỏ biển số 59P1-970.60, số máy: 1SK1 – 014388, số khung: 10EY – 014375.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 37/PNK ngày 02/3/2021 của Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an quận Tân B).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận Tân B;
- VKSND quận Tân B;
- Chi cục THADS quận Tân B;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tô Trần Ái Vy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Trần Ái Vy

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận Tân B;
- VKSND quận Tân B;
- Chi cục THADS quận Tân B;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tô Trần Ái Vy